

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 328/2024/DS-PT

Ngày: 22 - 7 - 2024

V/v tranh chấp lỗi đi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam.

Các thẩm phán:

- Bà Trần Thị Kim Sang;
- Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Mỹ Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp lỗi đi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023, của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng nghị và kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 455/2023/QĐ-PT, ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Tổ H, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Lâm Q, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số A, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Vương Văn P, sinh năm 1933; địa chỉ cư trú: Tổ H, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Vương Thị M, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Số A, Phạm Văn X, khu phố F, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

2/ Ông Vương Văn S, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

3/ Ông Vương Văn S1, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Tổ H, ấp P, xã P,

huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

4/ Bà Vương Thị S2, sinh năm 1964; trú tại: số A đường P, khu phố F, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

5/ Ông Vương Văn Q1, sinh năm 1971; trú tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

6/ Ông Vương Minh P1, sinh năm 1974; trú tại: xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

7/ Anh Vương Thanh L, sinh năm 1977; trú tại: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

8/ Anh Vương Văn D, sinh năm 1968; trú tại: khu phố F, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

- Người đại diện hợp pháp của bà Vương Thị M:

Bà Lưu Ánh N, sinh năm 1965; trú tại: số D, đường P, Khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 07/7/2023), có mặt;

Người kháng cáo: ông Vương Văn P, bà Vương Thị M, ông Vương Văn S1, bà Vương Thị S2, ông Vương Văn Q1, ông Vương Minh P1, anh Vương Thành L1, là bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu nguyên đơn bà Huỳnh Kim T và đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Lâm Q trình bày:

Bà Huỳnh Kim T cùng Vương Thị H, Vương Thị T1, Vương Thanh T2, Vương Hồng T3 và Vương Văn P, Vương Văn S1 có mối quan hệ là bà con dòng họ ruột; cùng là con cháu trực hệ của ông Vương Văn D1 (đã chết). Khi cụ Vương Văn D1 còn sống đã tiến hành phân chia ruộng đất cho các con xong, người con nào đã chết thì do cháu thừa hưởng, cụ thể: ông Vương Văn P hiện đang quản lý sử dụng các thửa đất 697, 733, 734 tờ bản đồ số 28, tổng diện tích 3.404,7 m²; bà Vương Thị Q2 đã chết, con là Huỳnh Kim T thừa hưởng quản lý sử dụng thửa đất 735, tờ bản đồ số 28, diện tích 1288 m²; Vương Tấn Q3 đã chết, con là Vương Hồng T3 thừa hưởng quản lý sử dụng thửa đất 740, tờ bản đồ số 28, diện tích 1.686,1 m²; Vương Thanh T2 hiện đang quản lý sử dụng thửa đất 771 tờ bản đồ số 28, diện tích 1.523,3 m². Tất cả các phần đất nói trên nằm liền kề nhau, cùng tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện G. Từ khi được cụ D1 tặng cho đất, bà T cùng Vương Thị H, Vương Thị T1, Vương Thanh T2, Vương Hồng T3 và Vương Văn P cùng quản lý sử dụng phần đất mình được phân chia theo một cách rất thân tình, thuận thảo. Phần đất của ông P thì tiếp giáp với đường đi và tiếp giáp kênh thủy lợi; còn các phần đất của bà T cùng Vương Thị H, Vương Thị T1, Vương Thanh T2, Vương Hồng T3 ở bên trong thì không có lối đi và không tiếp giáp nguồn nước. Nên bà T lấy nước vào ruộng bằng cách mở 01 con mương rộng 0,5m để dẫn nước ngang

qua các phần đất của ông P rồi vào các phần đất của bà T. Việc đi lại để canh tác, cũng như vận chuyển nông sản thì luôn đi ngang qua đất của ông P theo bất kỳ vị trí nào có thể đi được; bà T và ông P cùng quản lý sử dụng đất như nêu trên trong khoảng thời gian hơn 30 năm nhưng không có bất kỳ tranh chấp hay mâu thuẫn nào.

Sau đó thì ông P giao lại đất cho con là Vương Văn S1 quản lý sử dụng. Khoảng đầu năm 2018, ông S1 ngăn cản không cho bà T lấy nước vào ruộng ngang qua đất của ông P, không cho bà T đi ngang qua đất của ông P để vào ruộng canh tác; cũng không cho bà T mở bất kỳ lối đi hay mương nước nào để sử dụng nhằm canh tác các phần đất ở bên trong.

Gia đình có họp nhiều lần, đến gặp cả ông P và ông S1 để giải quyết, nhưng ông P thì nói đã giao đất lại cho ông S1 canh tác nên không liên quan, còn ông S1 thì lại nói đất của cha là ông P nên ông S1 không có quyền. Bà Trung có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã P yêu cầu giải quyết nhưng kết quả hòa giải không thành.

Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc ông P phải mở lối đi qua bất động sản liền kề, có chiều ngang nhỏ nhất là 03 m, dài một cạnh là ranh đất đường gấp khúc, một cạnh lấy thẳng qua các thửa bắt đầu từ thửa đất 697 của ông P tiếp giáp đường đi công cộng, băng ngang qua các thửa đất 733, 734 đến thửa đất 735 của bà T.

Bị đơn ông Vương Văn P: Tòa án triệu tập họp lệ để thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của ông P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn S1: Tòa án triệu tập họp lệ để thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S1 không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của ông S1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị M trình bày: Bà là con ông P, phần đất giữa ông P và bà T có nguồn gốc ông bà để lại, phía trong là đất bà T, từ trước đến nay gia đình bà T canh tác đất vẫn đi qua đất của gia đình bà. Gia đình bà không có ngăn cản. Bà không đồng ý chừa lối đi theo yêu cầu của bà T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2023/DS-ST, ngày 14 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 170 của Luật đất đai; Điều 248, 254 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim T tranh chấp lối đi với ông Vương Văn P, bà Vương Thị M, ông Vương Văn S1, ông Vương Văn S, bà Vương Thị S2, ông Vương Tấn D2, ông Vương Văn Q1 và ông Vương Văn L2.

Buộc ông [Vương Văn P](#), bà [Vương Thị M](#), ông [Vương Văn S1](#), ông [Vương Văn S](#), bà [Vương Thị S2](#), ông [Vương Tấn D2](#), ông [Vương Văn Q1](#) và ông [Vương Văn L2](#) phải chừa lối đi chung diện tích 201,7 m² trong các thửa 697, 733, 734 tờ bản đồ số 28 tại [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#). Tứ cận như sau: Đông giáp ruộng nước dài 03 m; Tây giáp đất bà [T](#) dài 03 m; Nam giáp đất ông [P](#) dài 20,54 m + 21,96 m + 18,68 m; Bắc giáp thửa 668, 699, 698 dài 10,72 m + 10,35 m + 22 m + 4,57 m + 14,22 m. (có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 06/7/2023 ông [Vương Văn P](#), [Vương Thị M](#), [Vương Văn S1](#), [Vương Thị S2](#), [Vương Văn Q1](#), [Vương Minh P1](#), [Vương Thành L1](#) kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử ngày 14/6/2023 theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Huỳnh Kim T](#), về việc buộc ông [Vương Văn P](#), bà [Vương Thị M](#), ông [Vương Văn S1](#), ông [Vương Văn S](#), bà [Vương Thị S2](#), ông [Vương Tấn D2](#), ông [Vương Văn Q1](#) và ông [Vương Văn L2](#) phải chừa lối đi chung diện tích 201,7 m² trong các thửa 697, 733, 734 tờ bản đồ số 28 tại [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#).

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 293/QĐ-VKS-DS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh kháng nghị đối với Bản án số 56/2023/DS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm nói trên và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người đại diện theo ủy quyền của bà [Vương Thị M](#) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà [M](#) đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn vì từ trước đến nay bà [T](#) vẫn đi lại bình thường từ ngoài đường vào đất của bà [T](#) và vẫn chừa một lối đi khoảng hơn 1m ngang để làm lối đi chung.

Đại diện theo ủy quyền của bà [Huỳnh Kim T](#) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng hiện nay con của ông [Vương Văn P](#) là ông [Vương Văn S1](#) ngăn cản và không cho bà [T](#) đi vào đất của bà [T](#) và đất của bà [T](#) do không có lối đi vào nên đã bỏ hoang hơn 02 năm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thay đổi nội dung kháng nghị đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 293/QĐ-VKS-DS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh từ việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh sang đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn và buộc phía nguyên đơn trả cho phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giá trị tiền tương đương với diện tích mở con đường, lý do thay đổi kháng nghị là các sai sót của cấp sơ thẩm đã được cấp phúc thẩm khắc phục.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Huỳnh Kim T](#) là có căn cứ. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn buộc phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mở đường nhưng lại không buộc phía nguyên đơn thanh toán lại giá trị đất thực tế là không đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mở con đường cho phía nguyên đơn. Tuy nhiên buộc nguyên đơn phải thanh toán lại giá trị đất thực tế đối với diện tích mở con đường cho phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ngày 14/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử và tuyên án đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 14/6/2023; các đương sự [Vương Văn P](#), [Vương Thị M](#), [Vương Văn S1](#), [Vương Thị S2](#), [Vương Văn Q1](#) vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Theo hồ sơ vụ án thể hiện chỉ có ông [Vương Văn S1](#) nhận được bản án nói trên ngày 13/7/2023 (BL số 101); bà [Vương Thị M](#) nhận được bản án nói trên ngày 06/7/2023 (BL số 98) còn các đương sự khác không thể hiện đã nhận được bản án hoặc bản án đã được tổng đạt hợp lệ hay chưa nên việc kháng cáo của các đương sự được xác định là trong thời hạn quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thay đổi nội dung đối với quyết định kháng nghị số 293/QĐ-VKS-DS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự, nên đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn bà [Huỳnh Kim T](#) khởi kiện ông [Vương Văn P](#) yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề có chiều ngang nhỏ nhất 03m, dài một cạnh là ranh đất đường gấp khúc, một cạnh lấy thẳng qua các thửa bắt đầu từ thửa đất 697 của ông [P](#) tiếp giáp đường đi công cộng, băng qua các thửa đất 733, 734 đến thửa 735 của bà [T](#).

[3] Xét kháng cáo của [Vương Văn P](#), [Vương Thị M](#), [Vương Văn S1](#), [Vương Thị S2](#), [Vương Văn Q1](#), [Vương Minh P1](#), [Vương Thành L1](#) thấy rằng:

[3.1] Tại Công văn số 1308/VPĐKĐĐ – CNGD ngày 02/5/2024 về việc cung cấp thông tin, tài liệu và chứng cứ của [Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T](#) chi

[nhánh G](#) trả lời căn cứ hồ sơ địa chính (bản đồ lưới 2005) được thể hiện thửa đất số 697, tờ bản đồ số 28, diện tích 699,5m² chưa ai đăng ký (tuy nhiên ông [Vương Văn P](#) là người trực tiếp quản lý sử dụng từ trước cho đến nay); đối chiếu bản đồ giải thửa 299, thuộc thửa 4325, tờ bản đồ số 3, diện tích 940m² chưa ai đăng ký và cũng không tìm thấy giấy chứng nhận được cấp. Tại Bút lục số 111, 112, 113 thể hiện các thửa đất số 733, 734 tờ bản đồ 28, đối chiếu bản đồ giải thửa 299 thuộc thửa 4323, 4322 tờ bản đồ số 3 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông [Trương Văn P2](#) ngày 02/01/2003 nhưng các thửa đất trên đều do ông [Vương Văn P](#) quản lý sử dụng.

[3.2] Về nguồn gốc của ba thửa đất 697, 733, 734 là của cụ [Vương Văn D1](#) là cha của ông [P](#) cho ông [P](#) quản lý sử dụng từ trước cho đến nay, khu vực xung quanh phần đất của ông [P](#) đều là đất đai của anh em con cháu của ông [P](#) trong đó có đất của bà [T](#), phần diện tích đất của bà [T](#) được bà [Vương Thị Q2](#) là em ruột ông [P](#) bà [Q2](#) cũng được cụ [D1](#) cho sau đó bà [Q2](#) cho bà [T](#) và bà [T](#) quản lý từ trước cho đến nay, phần đất của ông [P](#) nằm ở phía ngoài giáp với đường đất, phần đất của bà [T](#) và các anh, em khác nằm ở phía trong không có đường đi vào, để đi ra đường phải đi qua đất của ông [P](#) có bờ ruộng rộng khoảng 01m để đi ra đường khoảng 30 năm nay, tuy nhiên từ năm 2018 cho đến nay, gia đình ông [P](#) không cho bà [T](#) và các anh em ở phía trong đi ra, đối chiếu các hệ thống bản đồ đều thể hiện phần đất của bà [Huỳnh Kim T](#) không thể hiện lối đi ra đường nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Huỳnh Kim T](#) buộc ông [Vương Văn P](#), bà [Vương Thị M](#), ông [Vương Văn S1](#), ông [Vương Văn S](#), bà [Vương Thị S2](#), ông [Vương Tấn D2](#), ông [Vương Văn Q1](#) và ông [Vương Văn L2](#) phải chừa lối đi chung diện tích 201,7 m² trong các thửa 697, 733, 734 tờ bản đồ số 28 tại [ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#). Tứ cận như sau: Đông giáp ruộng nước dài 03 m; Tây giáp đất bà [T](#) dài 03 m; Nam giáp đất ông [P](#) dài 20,54 m + 21,96 m + 18,68 m; Bắc giáp thửa 668, 699, 698 dài 10,72 m + 10,35 m + 22 m + 4,57 m + 14,22 m là có căn cứ.

[3.3] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không buộc bà [Huỳnh Kim T](#) hoàn trả giá trị phần đất mở đường cho [Vương Văn P](#), bà [Vương Thị M](#), ông [Vương Văn S1](#), ông [Vương Văn S](#), bà [Vương Thị S2](#), ông [Vương Văn D](#), ông [Vương Văn Q1](#) và ông [Vương Văn L2](#) là chưa đúng vì phần con đường làm lối đi chung cho các anh em của ông [P](#) ở phía trong đất của ông [P](#) trong đó có bà [Huỳnh Kim T](#) đi chỉ rộng khoảng 01m ngang, nhưng nay Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [T](#) mở con đường rộng 03m ngang nối từ đường đất vào đến thửa đất của bà [T](#) là gấp 03 lần lối đi cũ nên bà [T](#) phải trả cho ông [Vương Văn P](#), bà [Vương Thị M](#), ông [Vương Văn S1](#), ông [Vương Văn S](#), bà [Vương Thị S2](#), ông [Vương Văn D](#), ông [Vương Văn Q1](#) và ông [Vương Văn L2](#) giá trị đất thực tế 2/3 giá trị con đường. Tại Biên bản định giá ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thể hiện phần diện tích mở con đường có giá 36.306.000 đồng nên cần buộc bà [Huỳnh Kim T](#) hoàn trả cho [Vương Văn P](#), bà [Vương Thị M](#), ông [Vương Văn S1](#), ông [Vương Văn S](#), bà [Vương Thị S2](#), ông [Vương Văn D](#), ông [Vương Văn Q1](#) và ông [Vương Văn L2](#) 2/3 số tiền 36.306.000 đồng = 24.204.000 đồng.

[3.4] Từ nhận định trên nên chấp nhận một phần kháng cáo [Vương Văn P](#), [Vương Thị M](#), [Vương Văn S1](#), [Vương Thị S2](#), [Vương Văn Q1](#), [Vương Minh P1](#),

Vương Thành L1.

[4] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thay đổi Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 293/QĐ-VKS-DS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn và buộc phía nguyên đơn bà Huỳnh Kim T phải trả lại giá trị đất thực tế cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm dân sự: Do yêu cầu kháng cáo của Vương Văn P, Vương Thị M, Vương Văn S1, Vương Thị S2, Vương Văn Q1, Vương Minh P1, Vương Thành L1 được chấp nhận nên ông Vương Văn P, Vương Thị M, Vương Văn S1, Vương Thị S2, Vương Văn Q1, Vương Minh P1, Vương Thành L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Huỳnh Kim T là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
 2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Vương Văn P, Vương Thị M, Vương Văn S1, Vương Thị S2, Vương Văn Q1, Vương Minh P1, Vương Thành L1.
 3. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 293/QĐ-VKS-DS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã được đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thay đổi tại phiên toà.
 4. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;
- Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 170 của Luật đất đai; Điều 248, 254 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.
5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim T tranh chấp lối đi với ông Vương Văn P, bà Vương Thị M, ông Vương Văn S1, ông Vương Văn S, bà Vương Thị S2, ông Vương Văn D, ông Vương Văn Q1 và ông Vương Văn L2, Vương Minh P1.

Buộc ông Vương Văn P, bà Vương Thị M, ông Vương Văn S1, ông Vương Văn S, bà Vương Thị S2, ông Vương Văn D, ông Vương Văn Q1, Vương Minh P1 và ông Vương Văn L2 phải chừa lối đi chung diện tích 201,7 m² trong các thửa 697, 733, 734 tờ bản đồ số 28 tại ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tứ cận như

sau: Đông giáp nương nước dài 03 m; Tây giáp đất bà T dài 03 m; Nam giáp đất ông P dài 20,54 m + 21,96 m + 18,68 m; Bắc giáp thửa 668, 699, 698 dài 10,72 m + 10,35 m + 22 m + 4,57 m + 14,22 m. (có sơ đồ kèm theo).

Căn cứ bản án của Tòa án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh biên động quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nói trên theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Huỳnh Kim T hoàn trả cho Vương Văn P, bà Vương Thị M, ông Vương Văn S1, ông Vương Văn S, bà Vương Thị S2, ông Vương Văn D, ông Vương Văn Q1, Vương Minh P1 và ông Vương Văn L2 số tiền 24.204.000 (hai mươi bốn triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn) đồng (2/3 giá trị con đường).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vương Văn P, Vương Thị M, Vương Văn S1, Vương Thị S2, Vương Văn Q1, Vương Minh P1, Vương Thành L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Vương Văn P, Vương Thị M, Vương Văn S1, Vương Thị S2, Vương Văn Q1, Vương Minh P1, Vương Thành L1 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0025671 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bà Huỳnh Kim T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.\

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

